

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 779/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2023

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Hiền;
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lương Châu Nguyệt Thiện – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1964/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn T.H.P, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Xã X, huyện Y, Thành phố Z.

Bà Nguyễn T.H.P có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn V.T, sinh năm: 1992

Địa chỉ phường A, quận B, Thành phố Z.

Ông Nguyễn V.T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Nguyễn T.H.P và bản tự khai của các đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn T.H.P trình bày: vợ chồng bà quen biết nhau năm 2021, năm 2022 tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2022, ngày 15/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Z. Hai bên chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến tháng 05/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau. Ông T không có trách nhiệm với bà. Bà và ông T mặc dù sống chung nhà nhưng công việc của ai người đó làm, tiền của ai người đó xài, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng bà không có con chung nên cuộc sống vợ chồng không được gắn bó. Mặc dù, vợ chồng bà được hai bên gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình. Từ tháng 5/2022 bà về nhà mẹ ruột của bà để ở, từ đó vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn V.T.

Về con chung: bà xác nhận không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác nhận không có.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: không đảm bảo đúng thời hạn xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn T.H.P đối với ông Nguyễn V.T. Về con chung: bà P xác nhận không có, ông T vắng mặt nên không có ý kiến gì nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: bà P xác nhận không có, ông T vắng mặt nên không có ý kiến gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét qua đơn xin ly hôn của bà Nguyễn T.H.P, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn ông Nguyễn V.T có nơi cư trú tại phường A, quận B, Thành phố Z. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, bà Nguyễn T.H.P có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn V.T vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông T là phù hợp.

[3] Về nội dung: căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2022, ngày 15/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Z cùng lời khai của nguyên đơn về việc tự nguyện kết hôn nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn bà Nguyễn T.H.P đối với ông Nguyễn V.T. Qua lời trình bày của nguyên đơn thì trong quá trình chung sống, vợ chồng bà P, ông T đã phát sinh mâu thuẫn trong một thời gian dài. Nguyên nhân mâu thuẫn theo lời trình bày của bà P là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau. Ông T không có trách nhiệm với bà. Bà và ông T mặc dù sống chung nhà nhưng công việc của ai người đó làm, tiền của ai người đó xài, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng bà không có con chung nên cuộc sống vợ chồng không được gắn bó. Mặc dù, vợ chồng bà được hai bên gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình. Từ tháng 5/2022 bà về nhà mẹ ruột của bà để ở, từ đó vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải “có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”. Nhận thấy, hôn nhân là sự tự nguyện chung sống của cả hai bên, tuy nhiên khi một bên không còn muốn chung sống với nhau nữa thì chứng tỏ hôn nhân không còn hạnh phúc. Xuất phát từ sự thiếu tin tưởng, không tôn trọng nhau mà cuộc sống hôn nhân của bà P và ông T đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông bà không đảm bảo được “tình nghĩa vợ chồng” như Luật Hôn nhân và gia đình đã quy định. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải để hai

bên hàn gắn, đoàn tụ nhưng bà P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông T, còn ông T không đến tòa, không thể hiện thiện chí hòa giải với bà P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà P, ông T đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà P yêu cầu được ly hôn với ông T, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[5] Về con chung: bà P xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: bà P xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: bà Nguyễn T.H.P chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 19 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn T.H.P đối với ông Nguyễn V.T.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn T.H.P được ly hôn với ông Nguyễn V.T.

Giấy chứng nhận kết hôn 14/2022, ngày 15/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Z, cấp cho bà Nguyễn T.H.P và ông Nguyễn V.T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: bà P xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà P xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: bà Nguyễn T.H.P chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về lý hôn được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn T.H.P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010294 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn T.H.P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu